

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2010

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 21

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA
Km số 2, Đại lộ Lênin, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn SARA (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Khắc Hùng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Đỉnh	Ủy viên
Ông Lê Văn Hạnh	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 03/07/2010)
Ông Thái Sỹ Oai	Ủy viên
Ông Trần Khắc Lới	Ủy viên
Ông Vũ Duy Sơn	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 03/07/2010)

Ban Giám đốc

Bà Lưu Thị Thu Hiền	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/08/2010)
Ông Vũ Duy Sơn	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/08/2010)
Ông Thái Sỹ Oai	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Đỉnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Khắc Hùng	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA
Km số 2, Đại lộ Lenin, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Lưu Thị Thu Hiền
Tổng Giám đốc
Ngày 14 tháng 2 năm 2011

Số: 2114/2011/BCKT/IFC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
của Công ty Cổ phần Tập đoàn SARA

Kính gửi: Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn SARA

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn SARA (sau đây gọi tắt là “Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được lập ngày 14 tháng 2 năm 2011 từ trang 5 đến trang 21. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc từ trang 2 đến trang 3, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty được soạn lập trên cơ sở số liệu tại ngày 01 tháng 01 năm 2010 là số liệu từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Báo cáo kiểm toán này đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận từng phần do hạn chế phạm vi kiểm toán về việc chưa trích lập dự phòng các khoản đầu tư dài hạn; các khoản công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2009 chưa được đối chiếu đầy đủ. Ngoài ra, báo cáo kiểm toán năm trước còn đưa ra điểm không thống nhất trong xử lý kế toán do Công ty đã ghi nhận trước doanh thu hoạt động liên kết đào tạo MBA với FREDERICK TAYLOR UNIVERSITY phát sinh trong năm 2010 vào doanh thu của năm 2009 với số tiền là 943 triệu đồng. Việc ghi nhận doanh thu của năm 2009 như trên dẫn đến doanh thu của năm 2010 được ghi nhận thấp hơn thực tế với số tiền là 943 triệu đồng.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Khúc Đình Dũng
Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0748/KTV
Ngày 14 tháng 2 năm 2011

Phạm Tiến Dũng
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0747/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 01-DN
 Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		27.075.733.127	17.559.935.997
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.550.395.202	554.206.362
1. Tiền	111		852.785.781	554.206.362
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.697.609.421	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.019.604.500	1.121.800.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	9.019.604.500	1.121.800.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.306.344.908	12.929.467.542
1. Phải thu khách hàng	131		3.901.139.445	3.576.521.600
2. Trả trước cho người bán	132		7.282.025.543	7.326.116.098
5. Các khoản phải thu khác	135		1.734.147.913	2.026.829.844
IV. Hàng tồn kho	140	V.3	667.937.866	523.294.934
1. Hàng tồn kho	141		667.937.866	523.294.934
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.531.450.651	2.431.167.159
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		110.503.657	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		157.879.797	50.203.696
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.4	74.226.801	60.877.342
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.5	1.188.840.396	2.320.086.121
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		62.819.609.996	49.233.771.126
II. Tài sản cố định	220		17.608.106.992	18.195.453.764
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	13.346.951.472	13.239.635.199
- Nguyên giá	222		18.710.690.900	17.595.060.733
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.363.739.428)	(4.355.425.534)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	3.815.568.181	4.618.772.727
- Nguyên giá	228		6.409.272.727	6.409.272.727
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.593.704.546)	(1.790.500.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.8	445.587.339	337.045.838
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		43.409.783.835	29.732.047.292
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.9	32.494.032.492	17.494.032.492
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.9	11.359.814.800	12.238.014.800
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(444.063.457)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.801.719.169	1.306.270.070
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	1.801.719.169	1.306.270.070
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		89.895.343.123	66.793.707.123

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 01-DN
 Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		2.988.737.674	5.657.589.708
I. Nợ ngắn hạn	310		2.954.510.416	4.623.362.450
2. Phải trả người bán	312		1.095.113.764	2.565.724.884
3. Người mua trả tiền trước	313		469.452.000	646.931.421
5. Phải trả người lao động	315		157.147.309	226.308.405
6. Chi phí phải trả	316		-	4.550.000
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.11	1.216.550.413	977.480.228
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		16.246.930	202.367.512
II. Nợ dài hạn	330		34.227.258	1.034.227.258
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.12	-	1.000.000.000
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		34.227.258	34.227.258
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		86.906.605.449	61.136.117.415
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	86.906.605.449	61.136.117.415
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		85.000.000.000	61.087.750.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		559.272.752	559.272.752
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		517.457.821	517.457.821
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		387.129.876	(1.028.363.158)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		89.895.343.123	66.793.707.123

Lưu Thị Thu Hiền
Tổng Giám đốc
 Ngày 14 tháng 2 năm 2011

Đào Thị Trà
Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 02-DN
 Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	12.701.467.941	8.022.266.899
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	12.701.467.941	8.022.266.899
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	5.276.256.365	3.877.005.178
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.425.211.576	4.145.261.721
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		877.288.368	445.983.227
7. Chi phí tài chính	22	VI.3	494.009.725	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>49.946.268</i>	<i>-</i>
8. Chi phí bán hàng	24		110.907.124	101.452.658
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6.040.885.377	5.640.235.514
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.656.697.718	(1.150.443.224)
. Thu nhập khác	31		252.604.682	221.835.464
. Chi phí khác	32		493.809.366	47.057.643
. Lợi nhuận khác	40		(241.204.684)	174.777.821
. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.415.493.034	(975.665.403)
. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.4	-	82.864.589
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.415.493.034	(1.058.529.992)
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	211	(173)

Lưu Thị Thu Hiền
Tổng Giám đốc
 Ngày 14 tháng 2 năm 2011

Đào Thị Trà
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 03-DN
 Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2010	Năm 2009
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	13.049.229.743	7.193.174.276
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(9.917.776.895)	(2.398.882.571)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(1.864.623.174)	(1.744.122.880)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(50.166.268)	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	-	(31.782.258)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	5.259.989.410	3.406.352.211
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(3.333.144.792)	(6.434.418.532)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	3.143.508.024	(9.679.754)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(532.392.800)	(502.146.150)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(9.019.604.500)	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(13.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(22.551.997.300)	(502.146.150)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	24.354.995.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.950.316.884)	(750.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	22.404.678.116	(750.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	2.996.188.840	(1.261.825.904)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	554.206.362	1.816.032.266
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	3.550.395.202	554.206.362

Lưu Thị Thu Hiền
Tổng Giám đốc
 Ngày 14 tháng 2 năm 2011

Đào Thị Trà
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Km số 2, Đại lộ Lênin, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn SARA (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty Cổ phần Đào tạo và Phát triển Công nghệ Thông tin Quốc gia, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2703000128 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 06/06/2003. Hiện nay, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900556890 ngày 12/09/2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An.

Vốn Điều lệ của Công ty hiện nay là: 85.000.000.000 đồng (Tám lăm tỷ đồng chẵn).

Danh sách cổ đông sáng lập:

<u>TT</u>	<u>Tên cổ đông</u>	<u>Số cổ phần</u>
1	Trần Khắc Hùng	4.335.000
2	Đình Văn Cường	20.000

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Km số 2, Đại lộ Lênin, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Các chi nhánh:

Chi nhánh Khách sạn SARA Thành Vinh: Km số 2, Đại lộ Lênin, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Chi nhánh SARA Hitech: Km số 2, Đại lộ Lênin, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Lĩnh vực kinh doanh

- Đào tạo và phát triển công nghệ thông tin, ngoại ngữ, liên kết đào tạo với các tổ chức có chức năng;
- Sản xuất phần mềm tin học;
- Tư vấn du học, hướng nghiệp, kinh doanh bất động sản;
- Đại lý, mua bán, ký gửi, hàng hóa;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ ăn uống đầy đủ, dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Vận tải hành khách đường bộ (theo hợp đồng, khách du lịch, bằng xe taxi), cho thuê xe ô tô;
- Lắp đặt, cung cấp, sửa chữa các loại máy văn phòng, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi;
- Kinh doanh dịch vụ thể thao, hoạt động của cá đội và câu lạc bộ bóng đá;
- Sản xuất, mua bán nước uống tinh khiết;
- Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Dịch vụ đào tạo người dẫn chương trình, người mẫu;
- Dịch vụ hoạt động biểu diễn văn hóa, nghệ thuật;
- Thiết kế tạo mẫu thời trang;
- Sản xuất chương trình quảng cáo;
- Dịch vụ tư vấn dự thi hoa hậu, người mẫu;
- Xây dựng các công trình: dân dụng, giao thông và thủy lợi, điện năng (đường dây và trạm biến áp, hệ thống điện chiếu sáng, điện dân dụng, điện công nghiệp);
- Kinh doanh dịch vụ bảo vệ;
- Đào tạo bảo vệ - vệ sĩ;
- Đầu tư xây dựng và cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Km số 2, Đại lộ Lenin, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính được lập theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty áp dụng sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các tài sản khác có thời gian thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng để dàng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít có rủi ro liên quan đến việc chuyển đổi thành tiền.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá hàng xuất kho được xác định theo phương pháp giá bình quân gia quyền quý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Km số 2, Đại lộ Lenin, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hữu hình hình thành do đầu tư xây dựng theo phương thức giao thầu, nguyên giá là giá quyết toán công trình đầu tư xây dựng và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc thiết bị	03 - 06
Phương tiện vận tải	07 - 08
Dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định khác	03 - 05

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình là hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001/2000 và các phần mềm quản lý của Công ty thực hiện khấu hao theo phương pháp đường thẳng với hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001/2000 là 5 năm và các phần mềm quản lý là 8 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi vay và các khoản chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc xây dựng hoặc đầu tư tài sản cố định được vốn hoá vào giá trị tài sản hoặc công trình nếu đủ điều kiện vốn hoá theo quy định. Tất cả các chi phí đi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Km số 2, Đại lộ Lenin, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu và chi phí

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có thể thu hồi được các lợi ích kinh tế và có thể được xác định một cách chắc chắn. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua, được người mua chấp nhận thanh toán.

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh có liên quan đến việc hình thành doanh thu trong năm được tập hợp theo thực tế và ước tính đúng kỳ kế toán.

Thuế

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 27/UDDT-NA ngày 04/11/2003 do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An cấp thì: Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 2 năm và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế đối với hoạt động khai thác khu giăng đường và ký túc xá sinh viên. Năm 2010 là năm thứ 5 Công ty được hưởng quy chế ưu đãi này, theo đó Công ty được miễn 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với hoạt động đầu tư và khai thác khu giăng đường và ký túc xá sinh viên.

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Km số 2, Đại lộ Lenin, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Tiền mặt	747.343.828	479.274.833
Tiền gửi ngân hàng	105.441.953	74.931.529
Các khoản tương đương tiền	2.697.609.421	-
Cộng	<u>3.550.395.202</u>	<u>554.206.362</u>

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Công ty CP Dược Vật tư Y tế Nghệ An	-	1.121.800.000
Cho bà Trần Thị Hương vay	1.445.000.000	-
Cho công ty cổ phần Borsmi vay	7.574.604.500	-
Cộng	<u>9.019.604.500</u>	<u>1.121.800.000</u>

3. Hàng tồn kho

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Hàng hoá	667.937.866	523.294.934
Cộng giá gốc hàng tồn kho	<u>667.937.866</u>	<u>523.294.934</u>

4. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	74.226.801	60.877.342
Cộng	<u>74.226.801</u>	<u>60.877.342</u>

5. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Tạm ứng	1.188.840.396	2.320.086.121
Cộng	<u>1.188.840.396</u>	<u>2.320.086.121</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA
 Km số 2, Đại lộ Lenin, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	TSCĐ khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2010	15.305.002.312	1.107.791.740	761.447.818	282.543.633	138.275.230	17.595.060.733
Mua trong năm	1.621.546.167	-	-	-	-	1.621.546.167
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(505.916.000)	-	-	(505.916.000)
Tại ngày 31/12/2010	16.926.548.479	1.107.791.740	255.531.818	282.543.633	138.275.230	18.710.690.900
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2010	2.852.181.509	1.064.285.327	205.789.689	171.439.781	61.729.228	4.355.425.534
Khấu hao trong năm	979.605.530	37.192.928	83.934.171	34.657.540	32.955.046	1.168.345.214
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(160.031.320)	-	-	(160.031.320)
Tại ngày 31/12/2010	3.831.787.039	1.101.478.255	129.692.540	206.097.321	94.684.274	5.363.739.428
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 01/01/2010	12.452.820.803	43.506.413	555.658.129	111.103.852	76.546.002	13.239.635.199
Tại ngày 31/12/2010	13.094.761.441	6.313.485	125.839.278	76.446.312	43.590.956	13.346.951.472

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.132.232.039 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Km số 2, Đại lộ Lenin, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

7. Tài sản cố định vô hình

	Tài sản cố định vô hình khác VND	Hệ thống quản lý ISO VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2010	6.382.000.000	27.272.727	6.409.272.727
Tại ngày 31/12/2010	<u>6.382.000.000</u>	<u>27.272.727</u>	<u>6.409.272.727</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2010	1.790.500.000	-	1.790.500.000
Khấu hao trong năm	797.750.000	5.454.546	803.204.546
Tại ngày 31/12/2010	<u>2.588.250.000</u>	<u>5.454.546</u>	<u>2.593.704.546</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2010	<u>4.591.500.000</u>	<u>27.272.727</u>	<u>4.618.772.727</u>
Tại ngày 31/12/2010	<u>3.793.750.000</u>	<u>21.818.181</u>	<u>3.815.568.181</u>

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Xây dựng trường học tại Lào	265.721.156	214.800.656
Sửa chữa lớn tài sản cố định	99.473.195	41.852.194
Chi phí khác của trường học	80.392.988	80.392.988
Cộng	<u>445.587.339</u>	<u>337.045.838</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Km số 2, Đại lộ Lênin, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

9. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2010		01/01/2010	
	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
a. Đầu tư vào Công ty con	-	-	-	-
b. Đầu tư vào Công ty liên kết		32.494.032.492		17.494.032.492
Công ty CP truyền hình Cáp Nghệ An	300.000	3.000.000.000	300.000	3.000.000.000
Công ty CP Vinaken	200.000	2.000.000.000	200.000	2.000.000.000
Công ty CP đầu tư xây dựng SARA 425	200.000	2.000.000.000	200.000	2.000.000.000
Công ty CP đầu tư và phát triển công nghệ SAF	440.000	4.400.000.000	440.000	4.400.000.000
Công ty CP công nghệ cao SARA		2.194.032.492		2.194.032.492
Công ty CP đầu tư CK SARA	390.000	3.900.000.000	390.000	3.900.000.000
Công ty CP Borsmi	1.500.000	15.000.000.000	-	-
b. Đầu tư dài hạn khác		11.359.814.800		12.238.014.800
Công ty CP thương mại Hải Đăng	45.000	450.000.000	45.000	450.000.000
Công ty CP viễn thông SARA	170.000	1.700.000.000	170.000	1.700.000.000
Công ty CP vận tải biển Đà Nẵng	25.000	787.500.000	25.000	787.500.000
Công ty CP Trung Long	128.000	1.650.514.800	128.000	1.650.514.800
Công ty CP SARA Media	180.000	1.800.000.000	180.000	1.800.000.000
Công ty CP Borsmi	-	-	200.000	2.000.000.000
Công ty CP SARA Window	385.000	3.850.000.000	385.000	3.850.000.000
Công ty CP Dược Vật tư Y tế Nghệ An	24.040	1.121.800.000	-	-
Cộng		<u>43.853.847.292</u>		<u>29.732.047.292</u>

10. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Chi phí hợp đồng đào tạo FTU	32.947.500	-
Công cụ dụng cụ đang phân bổ	1.768.771.669	1.306.270.070
Cộng	<u>1.801.719.169</u>	<u>1.306.270.070</u>

11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	18.493.768	15.573.768
Bảo hiểm xã hội	4.492.803	88.976.981
Cổ tức phải trả	53.088.220	53.088.220
Công ty CP Sara Việt Nam	500.000.000	500.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	640.475.622	319.841.259
Cộng	<u>1.216.550.413</u>	<u>977.480.228</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Km số 2, Đại lộ Lenin, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

12. Vay và nợ dài hạn

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Vay dài hạn	-	1.000.000.000
<i>Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Nghệ An</i>	-	<i>1.000.000.000</i>
Cộng	-	1.000.000.000

13. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2009	61.087.750.000	-	565.272.752	517.457.821	30.166.747	62.200.647.320
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	(1.058.529.905)	(1.058.529.905)
Giảm khác	-	-	(6.000.000)	-	-	(6.000.000)
Tại ngày 31/12/2009	61.087.750.000	-	559.272.752	517.457.821	(1.028.363.158)	61.136.117.415
Tại ngày 01/01/2010	61.087.750.000	-	559.272.752	517.457.821	(1.028.363.158)	61.136.117.415
Tăng vốn trong năm nay	23.912.250.000	442.745.000	-	-	-	24.354.995.000
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	1.415.493.034	1.415.493.034
Tại ngày 31/12/2010	85.000.000.000	442.745.000	559.272.752	517.457.821	387.129.876	86.906.605.449

b. Cổ phiếu

	31/12/2010	01/01/2010
	Cổ phần	Cổ phần
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	8.500.000	8.500.000
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	8.500.000	6.108.775
+ Cổ phiếu thường	8.500.000	6.108.775
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu thường	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.500.000	6.108.775
+ Cổ phiếu thường	8.500.000	6.108.775
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ 1 cổ phiếu		

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Km số 2, Đại lộ Lenin, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.701.467.941	8.022.266.899
+ Doanh thu hoạt động đào tạo	9.559.609.000	5.188.792.000
+ Doanh thu nhà hàng, khách sạn	2.521.209.983	2.239.992.721
+ Doanh thu khác	620.648.958	593.482.178
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	12.701.467.941	8.022.266.899

2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Giá vốn hoạt động đào tạo	3.688.651.868	2.711.539.294
Giá vốn nhà hàng, khách sạn	1.573.331.497	1.165.465.884
Giá vốn hoạt động khác	14.273.000	-
Cộng	5.276.256.365	3.877.005.178

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	313.440.368	47.220.027
Cổ tức, lợi nhuận được chia	563.848.000	398.763.200
Cộng	877.288.368	445.983.227

4. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Lãi tiền vay	49.946.268	-
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn	444.063.457	-
Cộng	494.009.725	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) **MẪU SỐ B 09-DN**
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Tiếp theo)

5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2010
	VND
Lợi nhuận trước thuế	1.415.493.034
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(563.848.000)
Trừ: Các khoản không chịu thuế	(563.848.000)
Cộng: Chi phí không được khấu trừ	-
Thu nhập chịu thuế	851.645.034
<i>Thu nhập từ hoạt động đào tạo</i>	<i>3.844.244.482</i>
<i>Thu nhập từ hoạt động khác</i>	<i>(2.992.599.448)</i>
<i>Lỗi các năm trước chuyển sang</i>	<i>(1.028.363.158)</i>
Thu nhập chịu thuế sau khi bù trừ	(176.718.124)
Thuế suất hiện hành	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-
Thuế TNDN được giảm	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.415.493.034	(1.058.529.992)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	6.722.654	6.108.775
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	211	(173)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo

Không có sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo tài chính cần điều chỉnh hoặc công bố trên thuyết minh Báo cáo tài chính.

2. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan với Công ty

Các Công ty cũng bị kiểm soát bởi chủ tịch Hội đồng quản trị là Ông Trần Khắc Hùng

1. Công ty CP SARA Việt Nam
2. Công ty CP đầu tư & phát triển công nghệ SARA
3. Công ty CP Media
4. Công ty CP đầu tư CK SARA
5. Công ty CP Thiết bị Tổng hợp Máy văn phòng SARA
6. Công ty CP Borsmi

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Km số 2, Đại lộ Lenin, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Tiếp theo)

b. Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Hội đồng quản trị			132.000.000	132.000.000
Ông Trần Khắc Hùng	Chủ tịch	Thù lao	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Văn Đỉnh	Ủy viên	Thù lao	24.000.000	24.000.000
Ông Lê Văn Hạnh	Ủy viên	Thù lao	12.000.000	24.000.000
Ông Thái Sỹ Oai	Ủy viên	Thù lao	24.000.000	24.000.000
Ông Hồ Quốc Trung	Ủy viên	Thù lao	-	12.000.000
Ông Trần Khắc Lới	Ủy viên	Thù lao	24.000.000	12.000.000
Ông Vũ Duy Sơn	Ủy viên	Thù lao	12.000.000	-
Ban kiểm soát			48.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Mỹ Hạnh	Trưởng ban	Thù lao	12.000.000	-
Bà Trần Thị Hồng Thái	Trưởng ban	Thù lao	12.000.000	24.000.000
Bà Trần Thị Hiền	Ủy viên	Thù lao	-	6.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên	Thù lao	-	6.000.000
Ông Nguyễn Bình Mạnh	Ủy viên	Thù lao	12.000.000	6.000.000
Bà Phan Thị Kim Oanh	Ủy viên	Thù lao	12.000.000	6.000.000
Ban Tổng Giám đốc			522.225.000	308.384.616
Bà Lưu Thị Thu Hiền	Tổng Giám đốc	Tiền lương	120.000.000	-
Ông Vũ Duy Sơn	Tổng Giám đốc	Tiền lương	126.000.000	77.038.462
Ông Thái Sỹ Oai	Phó Tổng Giám đốc	Tiền lương	72.225.000	59.346.154
Ông Nguyễn Văn Đỉnh	Phó Tổng Giám đốc	Tiền lương	108.000.000	108.000.000
Ông Trần Khắc Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Tiền lương	96.000.000	64.000.000
				Năm 2010 VND
<u>Lãi cho vay</u>				
Công ty CP Borsmi		Công ty liên kết		150.660.000
<u>Cho vay</u>				
Công ty CP Borsmi		Công ty liên kết		7.574.604.500

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SARA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Km số 2, Đại lộ Lenin, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Tiếp theo)

c. Số dư với các bên liên quan

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
<u>Phải thu</u>		
Công ty CP SARA Việt Nam	4.148.240.128	7.178.995.484
Công ty CP đầu tư & phát triển công nghệ SARA	-	596.251.912
Công ty CP Vinaken	-	2.545.455
Công ty CP công nghệ cao SARA	-	254.995.344
Công ty CP Borsmi (gốc và lãi vay)	7.725.264.500	-
Công ty CP truyền hình cáp Nghệ An	510.000.000	-
<u>Phải trả</u>		
Công ty CP SARA Việt Nam	500.000.000	-
Công ty CP Thiết bị Tổng hợp Máy văn phòng SARA	-	469.861.711

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội. Một số chỉ tiêu đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010.

Lưu Thị Thu Hiền
Tổng Giám đốc
Ngày 14 tháng 2 năm 2011

Đào Thị Trà
Kế toán trưởng